

Số: 01/2022/QĐST-DS

Tân Uyên, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Giang Tiến Hiệp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người bị yêu cầu:* Chị Hà Thị T2, sinh năm 1979; Địa chỉ trước khi biệt tích: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu, các lời khai và tại phiên họp, anh Hà Văn T trình bày trình bày: Anh và chị Hà Thị T2, sinh năm 1979 về chung sống với nhau từ năm 1999, đến ngày 04/8/2002 thì anh và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Anh và chị T2 chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên đến tháng 6 năm 2014 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 08 năm tù. Sau khi chấp hành án, đến tháng 8 năm 2018 anh trở về địa phương nhưng không thấy vợ là chị Hà Thị T2 đâu, anh đã đăng tin lên Đài truyền thanh truyền hình huyện Tân Uyên để tìm chị Hà Thị T2 nhưng không có tin tức gì. Sau thời gian dài tìm kiếm nhưng không có tin tức

gì về chị T2, không biết chị T2 ở đâu, còn sống hay đã chết. Nơi cư trú cuối cùng trước khi chị T2 mất tích tại bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của anh nên anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích để anh làm thủ tục ly hôn với chị T2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 371, 372, 387 và 389; khoản 4 Điều 363 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Văn T về việc tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích và anh T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu là anh Hà Văn T yêu cầu tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích, nơi cư trú cuối cùng của chị T2 trước khi biệt tích bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xác định chị Hà Thị T2 là người bị yêu cầu và thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Hà Văn T và chị Hà Thị T2 về chung sống với nhau từ năm 1999, đến 04/8/2002 thì anh và chị T2 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên anh T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trước khi nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích, anh Hà Văn T đã đi tìm nhiều nơi, trình báo sự việc với Ủy ban nhân dân xã P, Anh đã thông báo tìm người nhà tại Đài truyền thanh truyền hình huyện Tân Uyên vào ngày 12/5/2021 nhưng không có tin tức của chị T2. Như vậy, trước khi nộp

đơn yêu cầu anh Hà Văn T đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng không biết chị T2 ở đâu, Tòa án thụ lý đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung yêu cầu của người yêu cầu:

Ngày 22/10/2021 Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 01/2021/QĐ-TA đối với chị Hà Thị T2. Thông báo đã được đăng trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 vào các ngày 29, 30 và ngày 31 tháng 10 năm 2021 và báo Công lý trong ba số liên tiếp vào các ngày 29/10, 03/11 và ngày 05 tháng 11 năm 2021; Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu. Nội dung thông báo và việc công bố thông báo phù hợp với quy định tại Điều 384; Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, tính từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên là ngày 29/10/2021 đến ngày 01/3/2022 hết thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Hà Thị T2.

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2021 Ủy ban nhân dân xã và Công an xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu đều xác định: Chị Hà Thị T2 bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay không có ở địa phương, không biết tin tức gì. Như vậy, chị Hà Thị T2 đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức gì, còn sống hay đã chết, anh T đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T2 mất tích là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về lệ phí: Anh Hà Văn T phải chịu lệ phí dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 371, 372, 387 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Văn T về việc tuyên bố chị Hà Thị T2 mất tích. Tuyên bố chị Hà Thị T2, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu mất tích.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000428 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Pắc Ta;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Tuyết Thanh